

Số: 79/2018/QĐST – HNGĐ

Gia Viễn, ngày 21 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lã Thị Thanh Tuyền; Ông Nguyễn Đình Phong.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 235 và 246, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 352, 353, 357, 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 8 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn V, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thành C**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn V, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành C về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1: Về con chung:

Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị H đều thừa nhận vợ chồng có 2 con chung, cháu lớn là Nguyễn Hiền A, sinh ngày 30/01/2009, cháu thứ hai là Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 21/02/2011, khi ly hôn hai bên thỏa thuận, giao cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hiền A và Minh A kể từ tháng 9/2018 cho đến khi các

cháu đủ 18 tuổi, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 tháng/2 cháu, kể từ tháng 9/2018 cho đến khi hai cháu M A và H A đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Thành C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2: Về tài sản và công nợ chung:

Các bên không đề nghị tòa án xem xét. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3: Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo biên lai số: AA/2013/0001042 ngày 3/5/2018. Anh Nguyễn Thành C phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia P (cơ quan đã đăng ký kết hôn).
- Chi cục Thi hành án DS G.
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ PHI